TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2026 /HNGĐ -ST
Ngày: 06 - 5 - 2026
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Mai Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 25/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2026 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh P
2.Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn anh Nguyễn Anh T1 trình bày*:

Anh Nguyễn Anh T1 kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T vào ngày 15/7/2015 trên cơ sở đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình (cũ) nay là xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên bất đồng quan điểm lối sống, không có tiếng nói chung, chị T không quan tâm tới gia đình và con cái. Hai vợ chồng đã sống ly thân được 1 năm. Hiện tại chị T làm việc ở đâu anh T1 không biết, thỉnh thoảng chị Thủy có về thăm con sau đó lại đi ngay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T1 xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 2 con là cháu Nguyễn Thuỳ Linh, sinh ngày 08/02/2015 và Nguyễn Thảo Ngân, sinh ngày 06/12/2018 hiện tại cả hai con đang ở với anh T1. Nay ly hôn anh T1 xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung .

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Phía bị đơn - chị Nguyễn Thị Hồng T không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Do chị T không đến toà làm việc, Tòa án đã tiến xác minh tại Công an xã, chính quyền địa phương nơi chị T cư trú và gia đình anh T1 thì được biết:

Chị Nguyễn Thị Hồng T có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Thành, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ; Tuy nhiên chị T đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Anh T1 và hai con chung đang sống tại thôn Tân Thành, xã Cao Dương.

Tại biên bản xác minh ngày 11/02/2026, bà Trần Thị T mẹ của anh T1 trình bày: Con trai bà là Nguyễn Anh T1 kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T từ khoảng năm 2014-2015, vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng tại thôn Tân Thành, xã Cao Dương. Thời gian chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống không hoà thuận. Nhiều lần chị T bỏ nhà đi làm ăn nơi khác sau đó lại về nhà trong nom chăm sóc con. Đầu năm 2025 vợ chồng mâu thuẫn nặng nề hơn, chị T bỏ đi làm ăn nơi khác, thỉnh thoảng có về nhà thăm con. Chị T làm ăn ở đâu gia đình không ai biết. Việc cháu T1 ly hôn là quyền của cháu gia đình không ai can thiệp và chỉ có trách nhiệm nuôi dưỡng hai cháu đỡ đần cho cháu T1.

Biên bản xác minh ngày 11/2/2026 bà Trần Thị Dần trưởng thôn Tân Thành trình bày: Anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị Hồng T có hộ khẩu tại thôn Tân Thành, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ và sống chung với gia đình nhà chồng là bà Trần Thị T. Thời gian gần đây chị T đi làm ăn ở đâu không ai biết và để con ở nhà cho anh T1 và gia đình bà T chăm sóc nuôi dưỡng, thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi ngay không báo cho chính quyền địa phương nên các văn bản toà án gửi cho chị T chính quyền không thể tống đạt cho chị T được.

Do chị T không có mặt tại nơi cư trú. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 27/2/2026 cháu Nguyễn Thuỳ Linh và cháu Nguyễn Thảo Ngân là con của anh T1 và chị Hồng đều trình bày : Hiện tại các cháu đang ở với bố và ông bà nội tại thôn Tân Thành, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ, còn mẹ ở chỗ khác thỉnh thoảng mới về nhà. Nay bố mẹ ly hôn cả hai cháu đều xin ở với bố.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Việc Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng các điều 28,35,147,227,228 BLTTDS năm 2015; Các Điều 51,56; Điều 58,69,71,81,82,83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 4, điều 147 BLTTDS; NQ 326/ UBTVQH về án phí, lệ phí. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T1 đối với chị Nguyễn Thị Hồng Thủy. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được nuôi con chung Nguyễn Thùy Linh và Nguyễn Thảo Ngân, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền : Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T có nơi cư trú tại thôn Tân Thành, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, Hoà Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự : Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho chị Nguyễn Thị Hồng T, nhưng chị T vắng mặt nơi cư trú. Tòa đã tiến hành niêm yết công khai nơi cư trú của chị T theo quy định tại điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. anh Nguyễn Anh T1 có đơn đề xin xét xử vắng mặt.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 toà án mở phiên toà, do chị T vắng mặt. HĐXX ra quyết định hoãn phiên toà và ấn định ngày xét xử 6/5/2026.

Ngày 06/5/2026 chị T vắng mặt lần thứ 2, anh Nguyễn Anh T1 có đơn đề xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự hội đồng tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình vào ngày 15/7/2015 Toà xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh T1 cho rằng chị T không quan tâm đến gia đình con cái, chị T đã bỏ nhà đi làm ăn ở đâu gia đình không ai biết. Hiện tại mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai nữa nên anh T1 xin được ly hôn với chị T

Còn đối với chị T toà án triệu tập nhiều lần nhưng chị T không đến toà làm việc và không có ý kiến trả lời.

Toà xét: Theo lời trình bày của anh T1 cũng như ý kiến của chính quyền địa phương, ý kiến kiến của gia đình anh T1 thì toà xét thấy mâu thuẫn của anh T1 và chị

T như vậy là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu để hôn nhân kéo dài như hiện tại thì ảnh hưởng tới cả hai bên. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T1 đối với chị Nguyễn Thị Hồng T.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Thuỳ Linh, sinh ngày 08/02/2015 và cháu Nguyễn Thảo Ngân, sinh ngày 06/12/2018 anh T1 có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Hiện tại chị T vắng mặt, anh T1 có nguyện vọng nuôi cả hai con các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các con sau khi bố mẹ ly hôn. Căn cứ vào Điều 80,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Anh T1. Giao cả hai con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Ghi nhận sự tự nguyên của anh T1 chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ chung không có nên Toà không xét:

[2.3] Về án phí: anh Nguyễn Anh T1 phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[**1**].Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[**2**] **Tuyên**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T1 về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng T

Xử: Cho anh Nguyễn Anh T1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T

3. Về con chung; Giao anh Nguyễn Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỳ Linh, sinh ngày 08/02/2015 và cháu Nguyễn Thảo Ngân, sinh ngày 06/12/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Anh T1 chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[**3**] **Về án phí**: Anh Nguyễn Anh T1 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo

biên lai số: 0000419, ngày 16/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, anh T1 đã nộp đủ.

[**4**]**Về quyền kháng cáo**: Anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 13- Phú Thọ
- Chi cục THADS tỉnh phú thọ
- Các đương sự
- UBND xã Cao Dương
- Lưu HSVA

Nguyễn Thị Nguyệt

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 13
- Phòng THADS khu vực 13
- Các đương sự
- UBND xã Cao Dương
- Lưu HSVA

Nguyễn Thị Nguyệt